

ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN KINH SỞ

QUYỂN 19

PHẨM 20: PHẠM HẠNH (PHẦN 4)

Đầu phần bốn là đoạn hai, khen ngợi công năng diệt ác của kinh. Ác tức Nhất-xiển-đề, bốn giới trọng, năm tội nghịch đều bị dứt trừ. Xưa giải thích rằng: “Vua A-xà-thế thật phạm tội nghịch nhờ năng lực của kinh mà diệt được tội”. Thật cũng có ý nghĩa này. Nhưng kinh Mật Tích ghi: “Vua A-xà-thế là phương tiện thị hiện pháp diệt tội nghịch. So sánh biết được Điều-đạt phá Tăng chắc chắn chẳng phải thật phá. Cũng như Thiện Tinh thị hiện là Nhất-xiển-đề, thật chẳng phải là Nhất-xiển-đề, Na-đề phạm giới trọng thật chẳng phải phạm. Oai lực của kinh này trừ các tội ác nặng, khiến cho người thật phạm nường tựa, tức là hiển bày phạm hạnh có thể làm cho bất tịnh thành thanh tịnh. Lương Vũ Đế chẳng thấy nghĩa này, cho rằng đoạn kinh văn trên chẳng phải thứ lớp của kinh mà thuộc phẩm khác; nếu đạt được ý bất tịnh thành thanh tịnh thì chính là phạm hạnh chứ chẳng phải phẩm khác. Văn có hai: Trước nói khởi ác, sau nói diệt ác.

Thứ nhất có ba ý: Một, là nói về nhân ác. Thích chém giết, miệng phạm bốn điều ác, tâm ác đầy đầy, đó là nhân của mười điều ác.

Hai là nói về duyên ác, tức chỉ dùng kẻ ác làm quyến thuộc.

Ba là từ câu “Tham đắm v.v...” trở xuống chính thức nói về việc gây ra điều ác.

Từ câu “hại rồi v.v...” trở xuống là thứ hai, nói về diệt ác. Có ba: Một, là diệt nhân ác; hai, là diệt duyên ác; ba, là chánh diệt ác.

Thứ nhất có bốn câu: Một là diệt nhân ác

Hai, là tin sâu nhân quả.

Ba, là người mẹ thoa thuốc.

Bốn là tự cảm thương.

Từ câu “Bấy giờ v.v...” trở xuống là ý thứ hai nói về diệt duyên ác, có hai: một, là người ác làm duyên; hai, là người lành làm duyên.

Hỏi: Làm ác có thể dùng người ác làm duyên, nay nói về diệt ác, vì sao lại dùng người ác?

Đáp: Người ác khuyên làm ác, nếu chẳng theo lời ác thì diệt được duyên tội.

Hỏi: Nếu thế, người lành khuyên làm lành, nếu chẳng nghe theo lời lành mà làm ác, vậy người lành cũng làm duyên ác ư?

Đáp: Vừa xem qua thì cũng có ý này. Như kinh Đại Niết-bàn vừa là cam lộ vừa là thuốc độc. Nếu xét kỹ thì chẳng giống. Tâm Phật vốn chẳng vì chúng sinh mà làm duyên phiền não, vì thầy chẳng nhận lời khuyên, thì tự đó là duyên ác. Chẳng nhận lời khuyên làm ác thì tự thầy trở thành duyên lành. Tất cả đều do thầy, đều do tự tâm người làm duyên ác thì y cứ theo sáu vị quan làm sáu chương. Mỗi chương đều có bốn ý riêng: một, vị quan vào triều tâu; hai, là vua đáp; ba, là tâu vua, nói về nơi diệt tội; bốn, là nói lời quy y.

Xưa cho rằng vua A-xà-thế là thật, điều này chẳng đúng, có chỗ cho là Ứng, hoặc cho là dụng của pháp giới. Nhưng đó đều là phương tiện khéo léo của bậc thánh. A-xà-thế là khai phương tiện nghịch để nói lên oai lực của kinh có công năng diệt ác.

San-xà-da, kinh Tịnh Danh ghi là Dạ, là hai âm nhẹ và nặng. Đây là chữ San thi định thể.

A-kỳ-đa là tên, Xí-xá là y cũ rách, Khâm-ba-la là y báu xưa.

Chữ tịnh có hai âm là Tịnh và Tịnh. Phần nhiều dùng âm Tịnh. Về thể của chữ cũng có hai: một là bộ phụ; hai là bộ huyết, phần nhiều dùng bộ huyết.

Từ câu “Bấy giờ thầy thuốc, v.v...” trở xuống là nói về người lành làm duyên. Có hai người là anh và cha. Thứ nhất có bốn câu: Một, là Kỳ-bà hỏi; hai, là vua đáp; ba, là khuyên đến nơi Phật trụ; bốn, là hổ thẹn chưa chịu đi. Thứ nhất là Kỳ-bà, Hán dịch là Cố Hoạt Đồng Tử. Khi mới sinh ra, tay đã cầm hộp thuốc, tay cầm ống đựng kim. Thuở xưa, ông đã nguyện làm thầy thuốc chữa trị cho mọi người. Từ đức mà đặt hiệu, nên dịch là Cố Hoạt, là con của cô gái Am-la.

Thứ hai, là vua dùng kệ đáp có bảy mươi câu và một ít văn xuôi, chia làm ba: Một, gồm bốn mươi sáu câu nói chung về người ngủ yên giấc; hai, là hai mươi bốn câu nói chung về người ngủ chẳng yên giấc; ba, phần văn xuôi nói vua không yên giấc.

Văn thứ nhất lại có bốn đoạn: Một, là gồm mười sáu câu nói về Đức Phật ngủ an ổn; hai, là hai mươi hai câu nói về Bồ-tát ngủ được an ổn; ba, là bốn câu kết luận về Đức Phật; bốn, là bốn câu kết luận về

Bồ-tát.

Trong phần nói về Đức Phật lại chia thành hai đoạn: một, là tám câu đầu nói về lia sinh tử được Niết-bàn; hai, là tám câu cuối nói về lia tội ác được Thường trụ.

Chỉ có chư Phật mới thật không ngủ, vì không còn phiền não, trụ trong tánh an vui. Theo nghĩa mà nói là ngủ nghỉ an ổn.

Thứ ba như văn kinh có ghi.

Từ câu “chúng sinh thâm hợp với vô minh” v.v... trở xuống là đoạn thứ hai nói về người ngủ chẳng an ổn. Có hai: Một, là mười hai câu đầu thuộc về pháp thuyết; hai, là mười hai câu kế thuộc về dụ thuyết.

Nói Thái tử chưa nối ngôi, tức tiên đế chưa băng, ngôi kế thừa chưa được lập, bốn phương chưa thái bình thì ngủ nghỉ chẳng yên, chẳng phải nói Đông cung ngủ nghỉ chẳng yên.

Từ câu “Này Kỳ-bà v.v...” trở xuống là đoạn ba, một ít văn xuôi tự nói mình chẳng yên ổn ngủ nghỉ. Có hai: Một là nêu lên; hai là giải thích, phần nêu lên lại có hai ý: Một, là nếu bị bệnh nặng.

Thứ hai, là nói không có thầy.

Từ câu “Vì sao v.v...” trở xuống là giải thích hai việc. Trước là giải thích bệnh nặng, sau là giải thích không có thầy thuốc.

Từ câu “Kỳ-bà đáp v.v...” trở xuống là đoạn ba, Kỳ-bà an ủi, khuyên đến chỗ Phật. Văn có hai đoạn: Một, là đáp hai ý nghĩa ở trước; hai, là chỉ thuốc hay cho vua.

Văn thứ nhất lại có bốn ý: một, vì vua có đức nên phạm tội nhẹ; hai, người không có năm đức nên phạm tội nặng; ba, kết luận không có bốn đức là hạng Nhất-xiển-đề; bốn, kết luận vua có năm đức, nên chẳng phải Nhất-xiển-đề.

Đầu tiên có năm đức, trong đó chỉ nói bốn đức, lược bỏ một việc là gần gũi bạn lành. Đã dùng dưới để đối chứng với trên, theo lý thì trên phải có, nhưng Kỳ-bà chính là việc gần gũi bạn lành, nên chẳng nói qua. Nói bốn đức: Một, vua biết hổ thẹn; hai, vua biết sám hối; ba, vua biết phát lộ, phát lộ sám hối về địa thể thì tương tự, nhưng cũng có một vài điều khác nhau; sám là sám trừ, hối là hối lỗi; còn phát lộ tức tỏ bày lỗi lầm đã phạm cho người biết; bốn, là nói vua có tín tâm.

Nhưng bốn việc đã có mà chưa tin lời Kỳ-bà. Nếu chắc chắn tin thì tức là bạn lành, vì chưa chắc chắn cho nên chỉ nói bốn đức mà thôi.

Từ câu “Nếu có chúng sinh v.v...” trở xuống là thứ hai, nói người kia không có năm đức nên tội nặng.

Gây ra tội tức là không có đức phát lộ, che giấu không ăn năn tức

là không có đức sám hối. Chậm chạp ngu độn tức là không có đức hổ thẹn, chẳng thấy nhân quả tức là không có đức tín tâm, chẳng thừa hỏi tức là không có đức hiểu biết.

Từ câu “Vì sao v.v...” trở xuống là đoạn ba, theo nghĩa không có năm đức mà kết luận là Nhất-xiển-đề.

Từ câu “vì sao người tội v.v...” trở xuống là y cứ có năm đức kết luận chẳng phải Nhất-xiển-đề.

Từ câu “Như vua nói v.v...” trở xuống là phần thứ hai, chỉ bày thuốc cho vua. Văn có hai: Một, là chỉ thầy thuốc; hai, là chỉ thuốc hay.

Tất-đạt-đa, Hán dịch là Thành Lợi.

Từ câu “Rõ biết các căn v.v...” trở xuống là đoạn hai, chỉ bày thuốc hay. Thuốc tức là thắng pháp, thuốc hay và thầy thuốc rõ ràng là bên nhau, vì sao nói là không có thuốc hay. Văn có hai: Một, là nói về căn cơ.

Kế là từ câu “Hiện nay v.v...” trở xuống là nói về thuyết pháp, có hai ý là chung và riêng.

Đầu tiên là nói về thuyết pháp chung cho tất cả.

Kế là từ câu “Đó là v.v...” trở xuống là nói pháp riêng. Nói riêng có hai: Một, là y cứ theo hai pháp; hai, là y cứ theo ba pháp.

Nói có không tức hai đế, nói hữu vi vô vi là phiền não Niết-bàn, nói hữu lậu vô lậu tức bốn Đế, quả phiền não là khổ tập, quả pháp lành tức đạo diệt.

Từ câu “Sắc pháp v.v...” trở xuống là nói ba pháp.

Sắc, phi sắc, chẳng phải sắc chẳng phải phi sắc, các sư Số Luận Tỳ-đàm cho rằng sắc là mười một sắc, phi sắc là pháp tâm, tâm số; chẳng phải sắc, chẳng phải phi sắc tức là mười bốn pháp bất tương ưng hành. Các Luận sư Thành Thật cho rằng sắc là mười bốn sắc, phi sắc là tâm pháp, phi sắc chẳng phải phi sắc, tức là vô tác. Các Sư Trung Quán cho rằng sắc là sắc pháp, phi sắc là tâm, phi sắc chẳng phải phi sắc, tức Trung đạo Độ nhất nghĩa xa lìa hai bên. Hai bên đều xa lìa này chỉ mới là Tục đế, đâu thể thành Trung đạo?

Ở đây cho rằng chẳng đúng. Trước nói hai Đế, còn ở đây nói ba Đế, trong đó sắc tức tục, phi sắc tức chân, phi sắc chẳng phải phi sắc tức Trung đạo Độ nhất nghĩa đế. Tự làm tự chịu rất dễ hiểu. Ở đây nói tự làm tự chịu, văn sau lại nói: Không có ta làm mà người khác chịu quả, hai văn mâu thuẫn nhau, nhưng mỗi văn đều có nghĩa để y cứ, nay hãy giải thích: Nói ta làm người khác chịu, có người nói rằng: “Như do mọi

người phát tâm mà khiến cho tội của vua trừ diệt”. Lại các công đức mà các Bồ-tát có được đều ban cho chúng sinh, chúng sinh được an vui, đó cũng gọi là tha thọ (người khác được hưởng). Chẳng đúng như thế, tự làm tự chịu là từ giả vào không, chẳng làm chẳng thọ là Trung đạo. Các văn đều như thế. Văn sau nói: “Nếu đến chỗ Phật, nghe được nghĩa chẳng làm chẳng thọ thì tội liền tiêu diệt”, nên biết đó là Trung đạo.

Từ câu “Đại vương hãy lắng nghe! v.v...” trở xuống là đoạn hai, khuyên đến chỗ Phật. Văn có ba phần:

- Dẫn rộng mười ba việc khi xưa để khuyên
- Nói tâm Phật bình đẳng để khuyên
- So sánh phước đức để khuyên.

Theo thứ lớp từ xưa đến nay, xưa làm người ác đều đến gặp Phật thì tội tiêu trừ. Tâm Phật bình đẳng chẳng xem trọng xưa bỏ nay.

Đầu tiên là nói mười ba việc, có hai đoạn: một, là chính thức nêu các việc.

Thứ hai là từ câu “Nếu Đại vương v.v...” trở xuống là tổng kết ý dẫn chứng.

Từ câu “Tâu đại vương v.v...” trở xuống là đoạn hai, tâm Phật bình đẳng không phân cách.

Thứ ba là từ câu “Dù cho v.v...” trở xuống là so sánh phước cao quý.

Từ câu “Bấy giờ, nhà vua đáp v.v...” trở xuống là đoạn bốn, vì hổ thẹn nên chẳng chịu tin theo.

Từ câu “Bấy giờ v.v...” trở xuống là đoạn hai, nhà vua làm duyên. Văn có bốn đoạn:

- Trên hư không phát ra tiếng nói
- Vua hỏi ngược lại
- Vua cha nói thật
- A-xà-thế buồn thảm ngắt đi

Thứ nhất lại có ba ý: Một, là nói Phật pháp sắp diệt nên khuyên bảo.

Từ câu “Nay Đại vương v.v...” trở xuống là ý thứ hai, vì tội nặng sẽ vùi lấy quả địa ngục cho nên khuyên bảo.

Từ câu “Nay tôi biết v.v...” trở xuống là tổng kết hai việc, khuyên hãy đến gặp.

Thứ hai là vua hỏi.

Thứ ba là tiên vương nói thật.

Thứ tư là vua A-xà-thế buồn thảm ngắt đi.

Hỏi: Nhà vua đã chết, vì sao có tiếng nói?

Đáp: Có hai ý: Một, là nhà vua đã đắc đạo, tuy bị giết nhưng chẳng chết, vì thế có thể khuyên; hai, là chẳng phải là nhà vua khi xưa, chính là các Thánh gá mượn làm tiếng của nhà vua.
